TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2025/DS-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mỹ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 1989/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 10/3/2025 Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Nguyễn Chí T; ông Nguyễn Văn T1; cùng địa chỉ: Tầng C, B Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Võ Nam Q

Địa chỉ: 1 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2024 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án có đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn Chí T; ông Nguyễn Văn T1 cùng trình bày: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng) có ký với ông Võ Nam Q văn bản tín dụng: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ ký ngày 22/03/2023 và giải ngân ngày 29/3/2023 tại Ngân hàng TMCP V (V1) với nội dung như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng: 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*); Mục đích sử dụng vốn: phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất thẻ tín dụng: 33.48%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Nam Q đã vi phạm nội dung thoả thuận tại hợp đồng cho vay đã ký, các khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/12/2023. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 26/12/2024 theo Hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 199.998.000 đồng; Nợ lãi: 108.656.439 đồng. Tổng cộng 308.654.439 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng*). Tính đến nay (26/12/2024), tổng số tiền mà ông Võ Nam Q đã chi tiêu là 1.200.180.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, ông Võ Nam Q đã trả gốc 1.000.182.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi hai nghìn đồng*), số tiền lãi đã trả 11.200 đồng (*Bằng chữ: Mười một nghìn hai trăm đồng*). Như vậy, dư nợ gốc tính đến ngày 26/12/2024 mà ông Võ Nam Q1 còn nợ = 1.200.180.000 đồng (số tiền ông Võ Nam Q1 đã chi tiêu) – 1.000.182.000 (số tiền gốc ông Võ Nam Q1 đã trả) = 199.998.000 (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Về lãi suất trong hạn được tính theo công thức tại Điểm a khoản 1 Điều 6 của bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại V2): Số tiền lãi bằng tổng số dư thực tế x số ngày duy trì số dư thực tế x lãi suất tính lãi: 365 ngày.

Về lãi suất quá hạn được tính theo điểm a khoản 3 Điều 1 và Điều 6 của Bản Điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại V2) như sau: "Nếu đến Ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ không thanh toán hoặc không thanh toán đủ giá trị thanh toán tối thiểu ghi nhận trong kỳ sao kê gần nhất, phần Trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán sẽ bị áp dụng lãi suất quá hạn bằng lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển quá hạn. Số dư còn lại sau khi đã trừ đi phần Trị giá thanh toán tối thiểu vẫn được tính lãi theo mức lãi trong hạn đang áp dụng".

Yêu cầu khởi kiện cụ thể: Buộc ông Võ Nam Q phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng nêu trên cho V1 tạm tính đến ngày 26/12/2024 tổng cộng là: 308.654.439 đồng (Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Trong đó, tổng số nợ gốc là: 199.998.000 đồng; tổng nợ lãi là: 108.656.439 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên. Ngoài ra, ông Võ Nam Q còn phải tiếp tục chịu nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo đúng thoả thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 27/12/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V1.

Bị đơn ông Võ Nam Q đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông Q theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Võ Nam Q trả số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2025 là 344.263.208 đồng trong đó: Nợ gốc là 199.998.000

đồng, tiền lãi quá hạn 144.265.208đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Võ Nam Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 15/3/2017 của Ngân hàng N, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn trả ngay cho Ngân hàng nợ quá hạn, tạm tính đến hết ngày 28/04/2025 tổng cộng là: 344.263.208 đồng, trong đó: Nợ gốc: 199.998.000 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả lãi 144.265.208 đồng. Ngoài ra, ông Võ Nam Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án*: Căn cứ hợp đồng cấp tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Võ Nam Q để kích hoạt vay hợp đồng tín dụng theo hạn mức số tiền 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, ông Võ Nam Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo kết quả xác minh của Công an P, quận B đã trả lời "Hiện nay, ông Võ Nam Q, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại địa chỉ 1 N, Phường B, quận B,Thành phố Hồ Chí Minh" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục vắng mặt: Bị đơn ông Võ Nam Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét việc ông Võ Nam Q đã ký hợp đồng cấp tín dụng trả góp với Ngân hàng, ông Q đã vay số tiền 200.000.000 đồng là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ LN2303298768414 (255-P-6170088) ngày 29/03/2023 tại Ngân hàng TMCP V cũng theo chứng cứ ngân hàng cung cấp tổng số tiền mà ông Võ Nam Q đã chi tiêu là 1.200.180.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, ông Võ Nam Q đã trả gốc 1.000.182.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm tám mươi hai nghìn đồng*), số tiền lãi đã trả 11.200 đồng (*Bằng chữ: Mười một nghìn hai trăm đồng*). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Q đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt nhiều lần cho người nhà ông Q nhưng ông Q vẫn không đến Tòa án, không cung cấp các chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích của mình theo quy định, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo các chứng cứ Ngân hàng cung cấp thì xác định việc ông Q có vay tiền có sử dụng tiền là có thật nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q trả tiền là có căn cứ.

Về lãi suất, xét giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm được ký kết giữa Ngân hàng và ông Q có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP V về yêu cầu ông Võ Nam Q thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 28/4/2025 là 344.263.208 đồng trong đó: Nợ gốc là 199.998.000 đồng, tiền lãi quá hạn 144.265.208 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc bị đơn là ông Võ Nam Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn thiếu tạm tính đến 28/4/2025 là 344.263.208 đồng trong đó: Nợ gốc là 199.998.000 đồng, tiền lãi quá hạn 144.265.208 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và lãi suất theo hợp đồng vay đã ký kết. Thời hạn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Võ Nam Q phải chịu là 17.213.000 đồng.

Nguyên đơn ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 6.663.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0029251 ngày 17/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh